TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viênTòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn TD, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: anh Trần Văn H, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHTTT: thôn TĐ, xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở hiện nay: số nhà A1, ngõ B, đường NTS, tổ C, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình.

(chị Trần Thị Thu Th có mặt, anh Trần Văn H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị Thu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Thu Th và anh Trần Văn H tự nguyện

đăng ký kết hôn ngày 09/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng với mẹ đẻ anh Hưng ở tổ C, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không tin tưởng vào tình cảm của chị, ghen tuông một cách vô cớ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xúc phạm nhau. Vào tháng 8/2018, anh H đã vô cớ xúc phạm chị trước mặt các con nên chị đã đưa con bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó được cha mẹ khuyên bảo, anh H cũng nhận lỗi của mình nên vợ chồng chị lại tiếp tục chung sống. Tuy nhiên sau đó anh H vẫn không thay đổi tính cách nên đến tháng 6/2020 chị Th lại cho con về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn khởi kiện xin ly hôn vào tháng 10/2020. Trong quá trình giải quyết việc ly hôn, được Tòa án hòa giải nên chị rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp ra quyết định đình chỉ vụ án số: 24/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2020 nhưng vợ chồng cũng không thể đoàn tụ và sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, nay chị Th xét thấy về tình cảm giữa chị và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về nuôi con: chị Trần Thị Thu Th và anh Trần Văn H có hai con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 17/3/2012 và cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 10/12/2013, hiện nay 02 cháu đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, do công việc của anh H thường xuyên đi làm xa nhà nên việc chăm sóc nuôi dưỡng con cái không thuận lợi nên chị Th yêu cầu Tòa án giao cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Th tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, yêu cầu viết bản tự khai, cung cấp chứng cứ và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhưng anh H không có ý kiến gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có ý kiến gì nên vi phạm quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân

và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

- Chị Trần Thị Thu Th được ly hôn anh Trần Văn H;

- Về nuôi con: giao 02 cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 17/3/2012 và cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 10/12/2013 cho chị Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

- Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Thu Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Trần Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Trần Văn H, có địa chỉ tổ C, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn là anh Trần Văn H đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, đã trực tiếp nhận kết quả tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, được nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử (nhưng từ chối ký biên bản giao nhận) mặc dù anh H biết việc chị Th nộp đơn khởi kiện xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Trần Văn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Trần Văn H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thu Th và anh Trần Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 09/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình theo đúng quy định của pháp luật về điều kiện và thủ tục kết hôn nên hôn nhân giữa chị Trần Thị Thu Th và anh Trần Văn H là hợp pháp.

Căn cứ vào trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ý kiến của hai bên gia đình, xác minh tại nơi cư trú của đương sự tại

Tổ C, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình có đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống giữa chị Trần Thị Thu Th và anh Trần Văn H đã không tin tưởng lẫn nhau, nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, xảy ra va chạm xúc phạm giữa hai vợ chồng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, chị Th lần thứ 2 yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh H, nhưng tình trạng vợ chồng không được cải thiện, tiếp tục sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, giữa chị Th và anh H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, không chung sống với nhau, đã có vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Thu Th, xử cho chị Trần Thị Thu Th được ly hôn anh Trần Văn H.

[3]Về nuôi con: chị Trần Thị Thu Th và anh Trần Văn H có hai con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 17/3/2012 và cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 10/12/2013. Chị Trần Thị Thu Th có công việc, thu nhập ổn định, hiện nay các cháu đang sinh sống cùng chị Th tại thôn TD, xã NV, huyện HL, tỉnh Ninh Bình, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Anh Trần Văn H không có ý kiến gì về việc nuôi con, mặt khác công việc của anh H là lái xe đường dài thỉnh thoảng vắng nhà, các cháu đang sinh sống và học tập ổn định cùng với mẹ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cho chị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm*:* Chị Trần Thị Thu Th là người khởi kiện xin ly hôn nên chị Trần Thị Thu Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Th về việc xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về hôn nhân: chị Trần Thị Thu Th được ly hôn anh Trần Văn H.

3. Về nuôi con: Giao 02 cháu là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 17/3/2012 và cháu Trần Mạnh H, sinh ngày 10/12/2013 cho chị Trần Thị Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Việc cấp dưỡng nuôi con: đương sự tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

4. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 03/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Trần Thị Thu Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Tam Điệp;
- UBND xã KT, huyện YM, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Quách Thành Trung